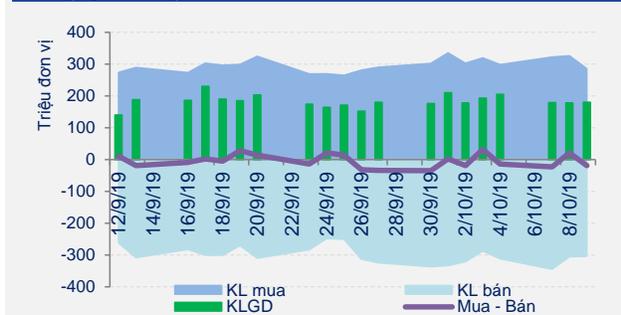


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.83	104.62
% Thay đổi	↓ -0.04%	↑ 0.67%
KLGD (CP)	179,531,142	23,256,539
GTGD (tỷ đồng)	3,799.09	317.39
Tổng cung (CP)	304,120,310	48,496,600
Tổng cầu (CP)	285,278,090	45,625,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,064,867	823,900
KL mua (CP)	7,640,207	431,801
GTmua (tỷ đồng)	264.55	6.21
GT bán (tỷ đồng)	277.84	15.91
GT ròng (tỷ đồng)	(13.29)	(9.70)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.95%	13.4	2.6	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.15%	14.6	3.0	35.1%
Dầu khí	↓ -0.08%	18.7	2.3	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.95%	17.6	4.6	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.16%	13.0	2.5	2.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.07%	20.3	5.8	12.3%
Ngân hàng	↑ 1.84%	12.2	2.5	19.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.39%	13.1	1.6	5.9%
Tài chính	↓ -0.01%	21.7	4.0	15.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.58%	14.9	3.0	2.0%
VN - Index	↓ -0.04%	16.7	3.9	116.7%
HNX - Index	↑ 0.67%	9.1	1.6	-16.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn duy trì ở mức tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,39 điểm (-0,04%) xuống 987,83 điểm; HNX-Index tăng 0,7 điểm (+0,68%) lên 104,62 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.425 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 206 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.296 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 229 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 252 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay và những rung lắc chỉ diễn ra và thời điểm đầu và cuối phiên nhưng cũng đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với sắc tại HVN (+4,3%), CTG (+2,7%), VRE (+2,4%), GAS (+0,4%), BID (+0,4%), MBB (+0,9%), TCB (+0,4%), MWG (+0,5%)... và sắc đỏ thuộc về VNM (-1,6%), VCB (-0,7%), SAB (-1,2%), PLX (-0,9%), BVH (-1%), VHM (-0,1%), VIC (-0,1%), NVL (-0,5%), POW (-0,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+1,7%), VCG (+2,6%), DL1 (+4,5%), PVI (+1,3%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giằng co và rung lắc trong phiên hôm nay khi lực cầu không đủ sức để duy trì VN-Index ở trên ngưỡng 990 điểm (MA20). Với việc tình hình thế giới đang có những lo ngại về bất ổn nhất định đã khiến cho phổ Wall giảm điểm mạnh trong phiên đêm qua thì tâm lý nhà đầu tư trong nước cũng không thể đủ tốt để giúp thị trường tiếp tục đi lên trong phiên hôm nay. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng hơn 20 tỷ trên hai sàn là một điểm chưa tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 đang cao hơn chỉ số cơ sở 0,26 điểm cho thấy tâm lý nhà đầu tư là khá trung tính về xu hướng của thị trường. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm trong vùng tích lũy đi ngang trong khoảng 980-1.000 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 - trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018) và một khi chưa bứt phá ra khỏi vùng này thì xu hướng vẫn chưa có sự thay đổi. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng kháng cự 990 điểm (MA20). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp (buy low) khi chỉ số lùi về gần ngưỡng hỗ trợ 980 điểm và bán cao (sell high) khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự 1.000 điểm trong giai đoạn tích lũy đi ngang hiện tại.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **9/10/19**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 992 điểm. Vào đầu và cuối phiên, chỉ số có sự rung lắc và giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 986,74 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,39 điểm (-0,04%) xuống 987,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HVN tăng 1.450 đồng, CTG tăng 550 đồng, VRE tăng 750 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên với mức thấp nhất trong phiên tại 103,878 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 104,717 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,7 điểm (+0,68%) lên 104,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, VCG tăng 700 đồng, DL1 tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SGH giảm 6.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,14 triệu cổ phiếu. SVI là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 28,9 tỷ đồng tương ứng với 550 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 21,1 tỷ đồng tương ứng với 165 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 25,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 392 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 539,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVI với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 60,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 479 triệu đồng tương ứng với 72,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Việt Nam tăng bậc nhiều nhất về năng lực cạnh tranh

Việt Nam hiện là nền kinh tế cạnh tranh thứ 67 thế giới, tăng 10 bậc so với năm ngoái, theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 990 điểm (MA20), thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 144 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng kháng cự 990 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay, tuy nhiên chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 104,8 điểm (MA200), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 22 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 104,8 điểm (MA200).



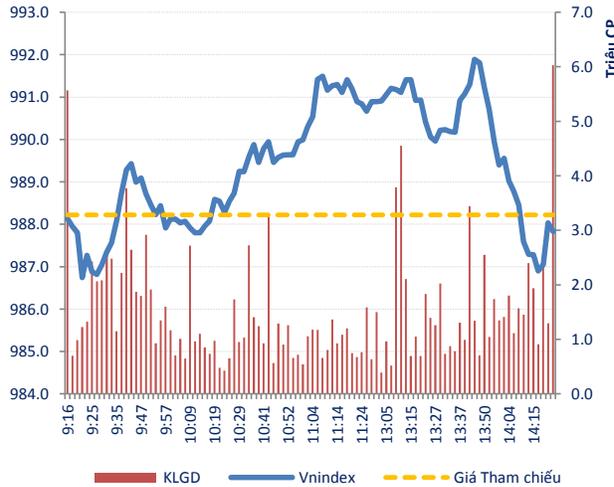
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,8 - 42,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Ngày 9/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.156 đồng (giảm 1 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8 USD/ounce tương ứng 0,53% lên mức 1.511,9 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,19 điểm tương ứng với 0,19% xuống 98,630 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,0990 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2245 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,39 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD/thùng tương ứng 0,34% lên mức 52,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/10, chỉ số Dow Jones giảm 313,98 điểm tương ứng 1,19% xuống 26.164,04 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 132,52 điểm tương ứng 1,67% xuống 7.823,78 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 45,73 điểm tương ứng 1,56% xuống 2.893,06 điểm.

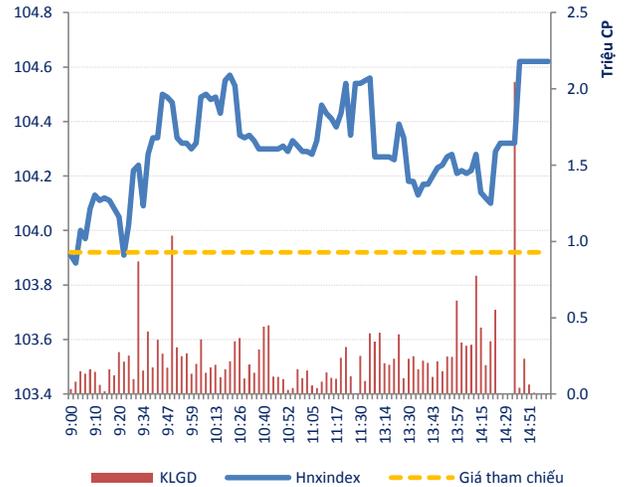


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

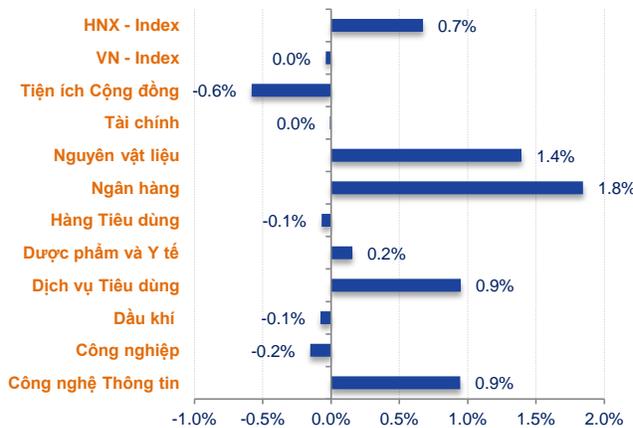
KLGD và VN-Index trong phiên



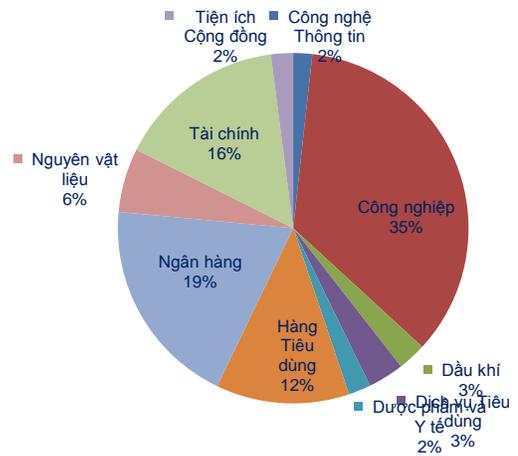
KLGD và HNX-Index trong phiên



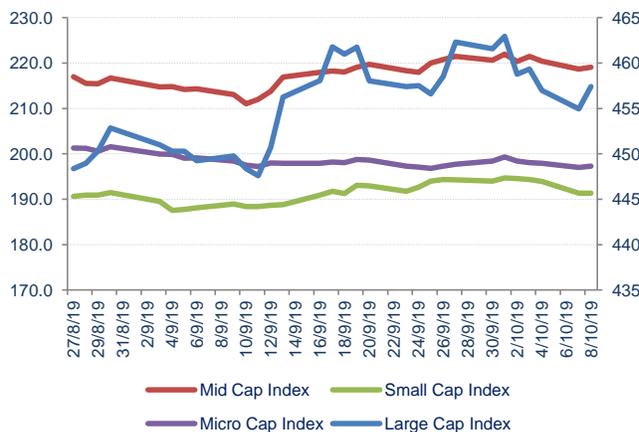
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



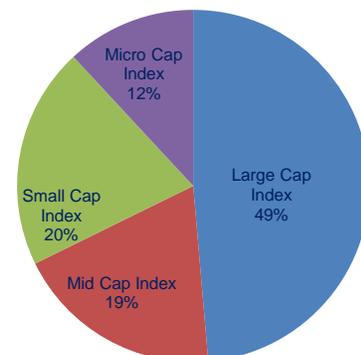
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	1,005,010	SVI	550,000
2	HPG	660,990	E1VFN30	435,620
3	STB	466,380	HDB	433,220
4	KBC	394,750	ITA	411,830
5	VCB	221,970	TDH	400,980

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	72,700	PVS	539,500
2	TIG	70,100	PVI	60,400
3	DGC	7,700	DBT	3,900
4	BVS	7,000	RCL	2,000
5	TA9	7,000	GLT	1,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.85	25.65	↓ -0.77%	23,950,370
DLG	1.51	1.50	↓ -0.66%	6,718,906
LDG	11.45	11.70	↑ 2.18%	6,323,320
VPB	22.00	22.10	↑ 0.45%	6,155,290
CTG	20.75	21.30	↑ 2.65%	6,132,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.50	→ 0.00%	2,772,291
CEO	9.80	9.90	↑ 1.02%	2,243,861
PVS	18.40	18.40	→ 0.00%	2,214,585
ACB	23.30	23.70	↑ 1.72%	1,895,656
VCG	26.50	27.20	↑ 2.64%	1,294,764

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1901	0.72	0.78	0.06	↑ 8.33%
CHPG1902	0.13	0.14	0.01	↑ 7.69%
FUCVREIT	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%
SVI	50.20	53.70	3.50	↑ 6.97%
QCG	4.45	4.76	0.31	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTL	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
PBP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
INC	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
KTS	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
GDW	18.60	20.40	1.80	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.70	0.62	-0.08	↓ -11.43%
CMSN1901	0.97	0.90	-0.07	↓ -7.22%
HTL	17.15	15.95	-1.20	↓ -7.00%
SMA	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
RIC	7.20	6.70	-0.50	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
SGH	62.50	56.30	-6.20	↓ -9.92%
HPM	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
BPC	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	23,950,370	3.0%	311	82.5	2.5
DLG	6,718,906	3250.0%	217	6.9	0.1
LDG	6,323,320	30.8%	3,296	3.6	1.0
VPB	6,155,290	20.8%	2,990	7.4	1.4
CTG	6,132,090	7.8%	1,472	14.5	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,772,291	12.4%	1,730	3.8	0.4
CEO	2,243,861	17.4%	2,314	4.3	0.9
PVS	2,214,585	9.1%	2,391	7.7	0.7
ACB	1,895,656	25.7%	3,438	6.9	1.3
VCG	1,294,764	8.3%	1,459	18.6	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVRE190	↑ 8.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 7.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
UCVRE1	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
SVI	↑ 7.0%	23.0%	6,299	8.5	1.8
QCG	↑ 7.0%	2.2%	337	14.1	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTL	↑ 10.0%	2.0%	256	17.2	0.4
PBP	↑ 10.0%	13.2%	1,687	5.9	0.7
INC	↑ 10.0%	7.0%	926	8.3	0.6
KTS	↑ 9.9%	2.9%	893	13.7	0.4
GDW	↑ 9.7%	10.2%	1,596	12.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	1,005,010	3.0%	311	82.5	2.5
HPG	660,990	19.3%	2,898	7.6	1.4
STB	466,380	8.7%	1,205	9.0	0.8
KBC	394,750	8.8%	1,849	8.3	0.8
VCB	221,970	25.2%	4,731	17.9	4.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	72,700	12.4%	1,730	3.8	0.4
TIG	70,100	6.5%	777	5.8	0.4
DGC	7,700	25.0%	6,890	3.8	1.1
BVS	7,000	6.4%	1,537	7.2	0.5
TA9	7,000	15.9%	1,773	4.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,474	4.4%	1,450	80.7	4.9
VCB	313,400	25.2%	4,731	17.9	4.1
VHM	296,432	31.4%	4,791	18.5	5.6
VNM	221,155	38.3%	6,060	21.0	7.8
GAS	191,969	27.1%	6,517	15.4	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,425	25.7%	3,438	6.9	1.3
VCS	15,072	44.0%	8,053	11.7	4.9
VCG	12,015	8.3%	1,459	18.6	1.8
PVS	8,795	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	3.24	9.0%	1,569	24.1	2.0
MCP	3.15	6.0%	798	21.0	1.3
PIT	3.13	-16.3%	(1,316)	-	0.5
DXG	2.82	20.2%	2,961	5.6	1.3
BMI	2.73	6.2%	1,525	16.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	4.43	7.4%	1,428	8.6	0.6
DST	3.62	-3.4%	(365)	-	0.1
HTP	3.44	-1.0%	(121)	-	0.5
HPM	3.25	15.9%	1,326	7.6	1.3
VC9	3.12	0.2%	26	507.9	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
